

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-PT

Ngày: 15 - 04 - 2026

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Trang**.

Các Thẩm phán: Bà **Lê Thị Hạng**;

Bà **Trần Thị Diệu**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phan Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Ngô Văn Nghị** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2026/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2026/HNGĐ-ST ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2026/QĐ-PT ngày 30 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Tứ P**, sinh năm 1978;

Căn cước công dân số: 056078014003.

Địa chỉ: Ánh M, phường C B, Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị P1**, sinh năm 1976;

Căn cước công dân số: 058176006674.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

3. *Người kháng cáo:* Bà **Nguyễn Thị P1** là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 07/11/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Tứ P trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị P1 sống chung với nhau từ tháng 02/2024, không tổ chức cưới hỏi nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa) tháng 02/2025. Sau khi kết hôn bà P1 chuyển về trang trại của ông ở thôn S, xã T, tỉnh Khánh Hòa sống. Ngay từ đầu đã phát hiện ra nhiều điều bất ổn, bà P1 quy chụp cho ông có ran riu với vợ cũ, kiểm soát cuộc sống của ông thái quá, nói ông đi với gái, xúc phạm danh dự của ông.

Trước khi kết hôn, ông và bà P1 đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thấy không phù hợp về tính cách, ông chủ động đề xuất dừng lại mối quan hệ tình cảm thì bà P1 uy hiếp tinh thần, sử dụng dao và nói ông không đồng ý kết hôn với bà P1 thì bà P1 lừa ông là làm mất xe mô tô của ông. Khoảng tháng 5/2025, bà P1 nói ông ăn ở với vợ cũ, ngăn cản ông không cho gặp con riêng của ông với vợ cũ, xúc phạm và cho rằng ông qua lại với người phụ nữ khác. Do quá bức tức nên ông có bạt tai bà P1. Giữa ông và bà P1 thường xuyên to tiếng cãi nhau trong quá trình chung sống. Tháng 8/2025 ông nộp đơn ly hôn với bà P1 tại Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa, do bà P1 nói thay đổi nên ông rút lại đơn khởi kiện. Nhưng sau đó bà P1 trở mặt khiến ông không chịu đựng được nữa nên mới lại nộp đơn ly hôn.

Hiện nay bà P1 vẫn đang sống ở nhà ông, còn ông phải sống vất vờ ở nhiều nơi. Ông không thể cùng chung sống với bà P1 ở nhà, ông và bà P1 không nói chuyện, ông không quan tâm gì đến bà P1. Việc của ai người ấy tự làm, không ai quan tâm tới ai, không ăn uống, sinh hoạt chung. Ông không còn tình cảm gì với bà P1, không có ý định hàn gắn quay lại. Nay do mâu thuẫn kéo dài, ông không còn tình cảm với bà P1 nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà P1.

Về con chung: Ông và bà P1 không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị P1 trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tứ P về chung sống cùng nhau từ năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa) năm 2025. Trong thời gian sống chung cùng nhau khi chưa kết hôn thì bà và ông P sống ở thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn thì bà mới chuyển đến nhà của ông P ở xã T, tỉnh Khánh Hòa. Cuộc sống hôn nhân cũng bình thường. Tháng 5/2025 thì ông P và bà cãi nhau về việc bà thấy ông P và bạn bè của ông P nhắn tin trên mạng xã hội Facebook, ông P đưa cho bà coi thì bà góp ý là sao nhắn tin cho người con gái khác thì ông P nổi khùng nói bà là ông thích nhắn cho ai thì nhắn rồi sau đó ông P bạt tai bà.

Khoảng tháng 8/2025 thì bà có nghe ông P nói nộp đơn ly hôn với bà. Bà có hỏi lý do vì sao ông P nộp đơn ly hôn thì ông P nói “thích thì nộp”, sau đó thì ông P rút đơn. Hiện nay, bà và ông P vẫn sống chung cùng nhà, sinh hoạt chung cùng

nhau. Bà thấy ông P vẫn quan tâm, nói chuyện với bà, thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Chỉ thỉnh thoảng vợ chồng có to tiếng hoặc ông P đánh bà cũng chỉ vì việc ông P nhắn tin với những cô gái trên mạng mà bà biết được. Bà không biết lý do vì sao ông P lại nộp đơn ly hôn với bà. Bà không đồng ý ly hôn với ông P, bà vẫn còn yêu thương ông P, những mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày.

Về con chung: Bà và ông P không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2026/HNGĐ-ST ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa quyết định:

* Áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tứ P.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tứ P được ly hôn với bà Nguyễn Thị P1.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và điều kiện thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/01/2026 bị đơn bà Nguyễn Thị P1 có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 01/2026/HNGĐ-ST ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa.

Yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

1. Bác đơn yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Tứ P để vợ chồng có cơ hội hàn gắn.

2. Trong trường hợp chấp nhận ly hôn: Yêu cầu ông P phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần và hỗ trợ phí bù đắp cho khoảng thời gian bà nghỉ việc để chăm sóc gia đình, hỗ trợ ông kinh doanh theo đúng cam kết giữa hai bên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị P1 tranh luận: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn tranh luận: Đề nghị HĐXX cho vợ chồng ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2026/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử phúc thẩm nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 23 tháng 01 năm 2026, bị đơn bà Nguyễn Thị P1 nộp đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là còn thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết của vụ án: “*Tranh chấp ly hôn*” là có căn cứ.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị P1.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà P1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19 ngày 26/02/2025 nên là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đều thừa nhận: Trong cuộc sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông P đã sử dụng bạo lực với bà P1, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, không còn quan tâm chăm sóc nhau, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau. Ông P thừa nhận hiện nay bà P1 đang sống ở nhà của ông, nhưng ông không thường xuyên về nhà, không ăn uống, sinh hoạt chung cùng bà P1. Bà P1 không đồng ý ly hôn với ông P mà muốn vợ chồng đoàn tụ, do còn yêu thương ông P nhưng ông P không đồng ý.

Xét thấy, hôn nhân giữa ông P và bà P1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P là có căn cứ.

[3.3] Xét yêu cầu kháng cáo: Ông P phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần và hỗ trợ phí bù đắp cho khoảng thời gian bà nghỉ việc để chăm sóc gia đình, hỗ trợ ông kinh doanh theo đúng cam kết giữa hai bên.

Xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết nội dung này nên theo quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nội dung kháng cáo này của bị đơn.

[4] Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo bà Nguyễn Thị P1, chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa; Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2026/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa theo hướng đã phân tích.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí:

[5.1] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:*

Ông Nguyễn Tứ P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm.

[5.2] *Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:* Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị P1 nên bà P1 phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Tuyên bố:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P1.

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2026/HNGĐ-ST ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 27, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tứ P.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tứ P được ly hôn với bà Nguyễn Thị P1.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tứ P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông P đã nộp theo Biên lai thu số 0003529 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị P1 phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ

vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000834 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà P1 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Dương sự (02);
- VKSND tỉnh Khánh Hòa (1);
- TAND khu vực 5 - Khánh Hòa (1);
- Phòng THADS khu vực 5 - Khánh Hòa (1);
- UBND phường Bảo An (1);
- Phòng GDKT, TT & THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Trang